

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số:10/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nam Định ngày 08 tháng 3 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Lại Văn Tùng

*Thư ký phiên họp:* Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:***  
Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh Đỗ Đức C, sinh năm 1990;

ĐKHKT: Đội 19, xã Đ, huyện N, tỉnh N;

- Chị Lưu Thị T, sinh năm 1992;

ĐKHKT: Đội 19, xã Đ, huyện N, tỉnh N;

Hiện cư trú và lao động tại Đài Loan - Trung Quốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Đức C:* Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Đội 19, xã Đ, huyện N, tỉnh N.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Lưu Thị T:* Bà Đinh Thị N, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Xóm 27, thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh N.

[Tại phiên họp; Có mặt ông Đỗ Văn D, bà Đinh Thị N; Vắng mặt: Anh Đỗ Đức C, chị Lưu Thị T (có đơn xin giải quyết vắng mặt)].

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, anh Đỗ Đức C và chị Lưu Thị T đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 11-10-2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh N.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung từ năm 2016 cho đến nay. Năm 2017 chị T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan – Trung Quốc, anh C sinh sống ở Việt Nam, khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan T đến nhau vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ với nhau từ đó. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Đức P, sinh ngày 14-9-2014; hiện nay cháu đang sinh sống cùng anh C, được học hành ổn định. Khi ly hôn do chị T đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên vợ chồng thỏa thuận anh Đỗ Đức C là người nuôi dưỡng con chung. Chị Lưu Thị T sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh C mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành và tự lập được nên khi ly hôn chị T và anh C đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung của anh, chị.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Đức C và chị Lưu Thị T đều trình bày hiện nay vợ chồng anh, chị không có tài sản và công nợ gì chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

### **Tại phiên họp sơ thẩm:**

Bà Đinh Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm như đã thể hiện trong bản tự khai đề ngày 09-01-2019 nộp cho Tòa án, nhất trí nhận sự ủy quyền của chị Lưu Thị T, có trách nhiệm thay chị T thỏa thuận với gia đình anh C về mức cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Đức P là con chung của vợ chồng anh C, chị T trong quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án.

Ông Đỗ Văn D nhất trí nhận sự ủy quyền của anh Đỗ Đức C, có trách nhiệm thay anh C thỏa thuận với người được ủy quyền của chị T về mức cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Đức P là con chung của vợ chồng anh C, chị T tại phiên họp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Đức C và chị Lưu Thị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Anh C và chị T đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh C và chị T là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh C, chị T về việc giao con chung là Đỗ Đức P cho anh C nuôi dưỡng. Chị Lưu Thị T sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh C mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành và tự lập được.

Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng anh C và chị T không có gì nên không cần đề cập giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh C nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Thị T có đăng ký hộ khẩu tại Đội 19, xã Đ, huyện N, tỉnh N nhưng hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan - Trung Quốc nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Tại phiên họp, anh Đỗ Đức C và chị Lưu Thị T đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị T ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Đinh Thị N, anh C ủy quyền cho bố đẻ ông Đỗ Văn D để nhận thay các giấy tờ tố tụng và thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi cháu P, nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đức C và chị Lưu Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 11-10-2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh N nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh C, chị T đều trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh C và chị T là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Đức P, sinh ngày 14-9-2014; hiện nay cháu đang sinh sống cùng anh C, được học hành ổn định nên anh chị thỏa thuận anh Đỗ Đức C là người nuôi dưỡng con chung. Chị Lưu Thị T sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh C mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành và tự lập được. Tại phiên họp ông D và bà N là người đại diện theo ủy quyền của anh C và chị T vẫn giữ nguyên ý kiến về mức cấp dưỡng nuôi cháu P như lời trình bày trong đơn yêu cầu và bản tự khai của anh C và chị T. Việc thỏa thuận của anh C, chị T là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh Đỗ Đức C và chị Lưu Thị T đều trình bày, vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản chung và công nợ của anh C, chị T không có gì nên Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Đỗ Đức C tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 149, Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Đức C và chị Lưu Thị T.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Đỗ Đức C và chị Lưu Thị T:**

**2.1. Về con chung:** Giao con chung là cháu Đỗ Đức P, sinh ngày 14-9-2014; cho anh Đỗ Đức C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động, tự lập được. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận chị Lưu Thị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh Đỗ Đức C mỗi tháng là 1.000.000đ kể từ khi có Quyết định ly hôn cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành và tự lập được. Chị T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh C.

**2.2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:** Anh Đỗ Đức C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000647 ngày 25-12-2018 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Anh C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

**3. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08-3-2019.**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THA DS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Điện Xá, huyện Nam Trực;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**  
**Lại Văn Tùng**  
**(Đã ký)**